

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Dự án xây dựng Bảng giá đất năm 2026**  
**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán phục vụ công tác định giá đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2920/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án xây dựng Bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, với các nội dung chính như sau:

1. Tên Dự án: Xây dựng Bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
2. Đơn vị thực hiện (*Chủ đầu tư*): Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.
3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Thời gian thực hiện: Quý III/2025 – Quý IV/2025.
5. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
6. Mục tiêu của dự án
  - Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin phục vụ việc xây dựng bảng giá đất theo khu vực, vị trí;
  - Xác định loại đất, khu vực, vị trí đất tại từng xã, phường đối với khu vực xây dựng bảng giá đất theo khu vực, vị trí;
  - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ kết quả điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tại cấp xã, cấp tỉnh;
  - Xây dựng dự thảo bảng giá đất và dự thảo Báo cáo thuyết minh xây dựng bảng giá đất.
7. Dự toán kinh phí thực hiện:
  - a) Tổng dự toán kinh phí: 1.288.308.241 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, ba trăm linh tám nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng*), trong đó:
    - Chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án: 1.129.417.875 đồng;
    - Các chi phí khác (Chi phí kiểm tra, nghiệm thu): 52.460.126 đồng;
    - Chi phí tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu: 11.000.000 đồng;
    - Thuế VAT (8%): 95.430.240 đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước được giao trong năm 2025.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện nếu định mức, đơn giá lập dự toán có thay đổi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh dự toán kinh phí cho phù hợp.

8. Hình thức thực hiện: Đảm bảo theo quy định tại khoản 5 mục I phần IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Trưởng ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V2;
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**